

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

SỰ VƯỢT TRƯỚC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ (*)

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của xã hội và con người. Bởi vậy, Người cho rằng con người phải hiểu biết tự nhiên, phải sử dụng tiết kiệm tài nguyên, phải biết chăm sóc, giữ gìn môi trường sống; coi đó là kế lâu dài để phát triển xã hội trong hiện tại và tương lai. Điều đó cho thấy những tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề này rất gần với quan niệm hiện đại về phát triển bền vững. Ngày nay, khi phải đối mặt với những vấn đề môi trường, hơn bao giờ hết, chúng ta càng cảm nhận sâu sắc tầm vóc và ý nghĩa vượt trước thời đại trong tư tưởng của Người về bảo vệ môi trường sống.

Cách đây khoảng 4, 5 thập kỷ, ở Việt Nam, môi trường sống của con người còn chưa có những diễn biến phức tạp, chưa trở thành một vấn đề cấp bách. Cũng cần nói thêm là, trên thế giới, mặc dù vấn đề môi trường xuất hiện sớm ở một số nước công nghiệp phát triển, song khi đó, nó cũng chưa đạt đến quy mô toàn cầu. Thực tế, cho đến năm 1972, Hội nghị quốc tế đầu tiên về môi trường con người mới diễn ra tại Stóckhôm (Thụy Điển) và 20 năm sau, Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển được tổ chức ở Rio (Braxin). Trong khi đó, với tầm nhìn xa trông rộng, tài năng và sự nhạy cảm đặc biệt của mình, từ những năm 50, 60 của thế kỷ trước, Hồ Chí Minh đã dự báo những nguy cơ, hậu quả về môi trường sống do sự tác động tiêu cực của con người gây ra; hơn thế, còn chủ động đề xuất nhiều luận điểm quan trọng và sâu sắc về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, đặc biệt là vai trò của công tác bảo vệ môi trường sống, coi việc bảo vệ môi trường như một trong những điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội.

Dựa trên thế giới quan mácxít và tư duy biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không

những nhận ra con đường giải phóng quần chúng cần lao chỉ có thể là cách mạng vô sản, mà Người còn thấy một trong những cơ sở quan trọng nhất cho sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người chính là tự nhiên. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, để phát triển xã hội, xây dựng một cuộc sống thực sự tốt đẹp và hạnh phúc cho nhân dân, một mặt, con người phải đấu tranh nhằm cải tạo xã hội; mặt khác, đấu tranh để cải biến tự nhiên vì lợi ích của mình. Tuy nhiên, sự tác động của con người đối với tự nhiên nhằm tạo nên "tự nhiên thứ hai" hoàn toàn không phải là sự tác động, can thiệp mù quáng hay mang tính bản năng thuần túy, mà phải dựa trên cơ sở những nhận thức, hiểu biết đúng đắn về giới tự nhiên, tức là phải nắm được các quy luật khách quan của nó. Để hoạt động của con người trở thành hoạt động tự giác, ngoài việc hiểu biết xã hội để cải tạo xã hội cũ, xấu xa... thành một xã hội mới tốt đẹp, xã hội cộng sản, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, người cộng sản còn cần phải "hiểu biết tự nhiên để buộc tự nhiên phục vụ hạnh phúc loài người"(1).

(*) Tiến sĩ triết học, Tạp chí Triết học, Viện Triết học.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 535.

Trước hết, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, tự nhiên biểu hiện như một cái gì đó rất thân thuộc, dung dị, gần gũi, bởi “Tổ quốc là đất nước”. Phát biểu tại Hội nghị thuỷ lợi toàn miền Bắc tháng 9 năm 1959, Người nói: “... Việt Nam ta có hai tiếng Tổ quốc, ta cũng gọi Tổ quốc là đất nước; có đất và có nước thì mới thành Tổ quốc”(2). Lịch sử phát triển của xã hội loài người từ buổi bình minh cho đến mãi sau này đã và sẽ tiếp tục chứng minh rằng, đối với con người và xã hội loài người, tự nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thay thế. Đó là môi trường sống, là điều kiện tất yếu và cũng là đối tượng để con người – thông qua hoạt động thực tiễn, trước hết là hoạt động lao động sản xuất, duy trì sự tồn tại, phát triển của bản thân mình và xã hội loài người. Trước đây, C. Mác cũng đã từng nhấn mạnh rằng, con người là một bộ phận của tự nhiên, rằng tự nhiên là “thân thể vô cơ” của con người và xã hội loài người.

Như vậy, con người và xã hội loài người không thể tồn tại, phát triển nếu thiếu tự nhiên. Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự nhiên biểu hiện như là một trong những tiền đề, cơ sở quan trọng để thoả mãn nhu cầu tồn tại, phát triển của con người và xã hội: “có đất lại có nước thì dân giàu nước mạnh”. Tự nhiên đã ban tặng, ưu đãi con người Việt Nam những điều kiện thuận lợi như khí hậu, tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng... Dựa vào tự nhiên, kết hợp với những phẩm chất lao động cần cù, thông minh..., con người Việt Nam đã tạo dựng cuộc sống cho mình, thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Cùng với sự lao động, sáng tạo của con người, tài nguyên thiên nhiên trở thành một trong những nguồn lực quan trọng đối với công cuộc xây dựng, kiến thiết xã hội mới ở nước ta. Người nói: “Rừng vàng vì rừng... có nhiều gỗ và lâm sản có thể đổi lấy nhiều máy móc, hàng hóa...; núi bạc vì núi non...

có nhiều quặng có thể xây dựng công nghiệp để phát triển kinh tế”(3).

Tuy nhiên, tự nhiên không chỉ tặng cho con người những nguồn của cải quý giá, mà còn luôn đặt con người trước hàng loạt những thử thách khắc nghiệt, như hạn hán, lụt lội, bão táp, mưa nắng thất thường... Những khó khăn, thách thức đôi khi rất nghiệt ngã của tự nhiên có thể gây nên những hậu quả khôn lường. Chẳng hạn, theo Hồ Chí Minh, “nước cũng có thể làm lợi, những cũng có thể làm hại, nhiều nước quá thì úng lụt, ít nước quá thì hạn hán...”(4). Thực tế cho thấy, hạn hán, lụt bão càng nhiều thiên tai khác là những nguy cơ trực tiếp đe dọa các hoạt động dân sinh của con người, là một trong những nguyên nhân của đói nghèo và bệnh tật. Vì thế, Người coi lũ lụt, hạn hán cũng là một *thử giặc* nguy hiểm không kém giặc ngoại xâm mà con người phải ra sức đấu tranh, ngăn chặn.

Người phương Đông nói chung, người Việt Nam nói riêng, xưa nay vốn rất quen thuộc với triết lý “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”. Cách mạng tháng Tám thành công đã đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động... vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của con người. Đó là những biểu hiện sinh động của “nhân hoà” - yếu tố quyết định mọi thành công. Tuy nhiên, ngoài sự phụ thuộc vào “nhân hoà”, tính hiệu quả trong hoạt động của con người còn bị chi phối bởi các điều kiện “thiên thời, địa lợi”. Ở đây, “thiên thời, địa lợi” chính là các điều kiện khách quan thuận lợi, trong đó có điều kiện tự nhiên cho con người triển khai

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 9, tr. 506.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 9, tr. 456.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 9, tr. 506.

các hoạt động sống, trước hết là hoạt động sản xuất vật chất. Nói cách khác, điều đó thể hiện quan niệm của người phương Đông về sự phù hợp giữa hoạt động của con người với quy luật vận động khách quan của tự nhiên.

Ảnh hưởng của “thiên thời, địa lợi” đối với hoạt động của con người Việt Nam thể hiện rất rõ trong sản xuất nông nghiệp, lĩnh vực mà cho đến nay, *một mặt*, vẫn còn lệ thuộc khá nhiều vào tự nhiên cũng như những chu trình sinh học và *mặt khác*, hiện vẫn là hoạt động kinh tế chủ yếu của đại bộ phận dân cư. Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Nếu trời tốt thì thu hoạch được nhiều, ngược lại, nếu trời xấu thì thu hoạch sút kém”(5). Bởi vậy, ngay từ những năm đầu tiên của công cuộc kiến thiết, xây dựng miền Bắc, Người đã khẳng định rằng, nhiệm vụ quan trọng của chúng ta không chỉ là phát triển kinh tế, mà còn là đấu tranh chống lại sự khắc nghiệt của tự nhiên; rằng, “Đảng ta phải làm nhiều chuyện: xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã; làm sao cho người nông dân, người công nhân ăn no, mặc ấm; làm sao cho nước ngày càng mạnh, dân ngày càng giàu. Ngày nay làm cả việc chống trời nữa”(6). Cụ thể hơn, “nhiệm vụ của chúng ta là làm cho đất và nước điều hoà với nhau để nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội”(7).

Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra những tác hại không thể lường hết do hoạt động khai thác mang tính tước đoạt, bóc lột tự nhiên của con người. Chẳng hạn, nếu tài nguyên rừng bị cạn kiệt sẽ không còn gỗ, mất nguồn nước, đất đai trở nên bạc màu do bị xói mòn, rửa trôi... Từ chỗ chỉ ra rằng, “... nếu cứ để tình trạng đồng bào phá một ít, nông trường phá một ít, công trường phá một ít, thậm chí đoàn thám dò địa chất cũng phá một ít thì rất tai hại. Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy

sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều”(8). Người phê phán một cách nghiêm khắc hiện tượng phá rừng bừa bãi, coi đó là hành vi “đem vàng đổ xuống biển”. Những luận điểm đó của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa sâu sắc hơn khi ngày nay, con người đã nhận ra rằng, tài nguyên thiên nhiên không phải là vô hạn, đặc biệt một số nguồn tài nguyên như rừng, đất đai, khoáng sản... rất ít hoặc không có khả năng tái tạo.

Xuất phát từ những nhận thức trên, nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc tự nhiên - “cái nôi” của con người được Hồ Chí Minh xác định rất rõ ràng, coi đó là kế lâu dài để duy trì sự tồn tại, phát triển của chính bản thân con người trong hiện tại và tương lai. *Một mặt*, Người khuyến khích dân tích cực sản xuất, cần cù lao động nhưng phải *thực hành tiết kiệm*; không chỉ tiết kiệm về thời gian, sức lực, mà tiết kiệm cả trong tiêu dùng của cải. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về lối sống giản dị, tiết kiệm: ngôi nhà sàn đơn sơ, bữa cơm thanh đạm, giường mây, chiếu cói... Tiết kiệm ở đây hoàn toàn không phải như một sự “ép xác”, mà chính là nhằm để *xây dựng nước nhà*. Có thể nói, tư tưởng về thực hành tiết kiệm của Hồ Chí Minh chứa đựng một giá trị văn hoá sinh thái nhân văn sâu sắc, nhất là trong điều kiện ngày nay, khi mà yêu cầu sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên trở thành một nguyên tắc cơ bản của sự phát triển bền vững.

Mặt khác, Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhắc nhở, đòi hỏi và động viên mọi ngành, mọi người tích cực tham gia gìn giữ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống. Người đã khái quát nhiệm vụ bảo vệ môi trường của

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 10, tr. 83.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 10, tr. 446.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr. 506.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t. 11, tr.134.

mỗi ngành: Đối với sản xuất nông nghiệp, phải làm tốt công tác thuỷ lợi và coi đó là biện pháp quan trọng hàng đầu; đối với ngư nghiệp, “ngoài việc đánh cá, phải chú ý nuôi cá”(9)... Đặc biệt, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc trồng cây, gây rừng và nhấn mạnh: “Trồng cây gây rừng là rất quan trọng. Bây giờ dân chưa thấy đâu. Có khi các chú cũng chưa thấy”(10). Giải thích ý nghĩa sâu xa trên mọi phương diện kinh tế, văn hoá - xã hội và môi trường của công việc ích nước lợi nhà đó, Người viết: “Chúng ta đang chuẩn bị *xây dựng nông thôn mới*. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho làng hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ... Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn...”(11). Người đã đề xuất một “sáng kiến vĩ đại” - *Tết trồng cây* đem lại màu xanh và nhiều nguồn lợi to lớn cả về vật chất và tinh thần cho đất nước, con người; nhắc nhở các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể cần phải làm cho Tết trồng cây thực sự trở thành một phong trào quần chúng rộng khắp và được thực hiện thường xuyên. Có thể thấy rằng, sáng kiến Tết trồng cây nói riêng và những tư tưởng về bảo vệ, phát triển rừng nói chung của Hồ Chí Minh chứa đựng ý nghĩa to lớn, đặc biệt là hiện nay, khi mà để ngăn chặn nguy cơ cạn kiệt tài nguyên rừng, ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái, chúng ta đã phải tốn nhiều công của để triển khai những chương trình quốc gia rộng lớn nhằm phục hồi rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc... Xét từ góc độ sinh thái học hiện đại, phong trào Tết trồng cây là một biểu hiện sinh động trong hệ giá trị văn hoá sinh thái của dân tộc Việt Nam.

Như đã biết, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ một điểm xuất phát thấp. Trong điều kiện đó, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của khoa học, kỹ thuật đối với sự phát triển xã hội. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng về sự phát triển xã hội *bằng biện pháp phát triển khoa học, kỹ thuật* là một nét độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh. Nói cách khác, Người đã nhìn thấy vai trò như một nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của khoa học, kỹ thuật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, việc áp dụng rộng rãi những thành tựu, những tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân nhằm đưa nước ta trở thành một nước văn minh, hiện đại... là *công việc rất quan trọng và cần thiết*. Tuy nhiên, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, công việc ấy không thể tiến hành một cách tùy tiện, thiếu sự kiểm tra và giám sát chặt chẽ.

Sự phát triển của lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng, những thành tựu, những tiến bộ khoa học, kỹ thuật luôn chứa đựng trong bản thân nó một sức mạnh tiềm tàng. Nó có thể mang lại cho con người những lợi ích vô cùng to lớn, song cũng có thể đặt con người trước những nguy cơ, hiểm họa khôn lường. Trước đây, khi “giải phẫu” xã hội tư bản chủ nghĩa, C. Mác đã từng nhấn mạnh đến những hậu quả, đặc biệt là về mặt xã hội, do sự phát triển của khoa học, kỹ thuật vì mục đích lợi nhuận thuần túy của giai cấp tư sản. Là người sống trong thời đại mà cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật diễn ra mạnh mẽ, hơn nữa, lại từng đặt chân tới nhiều nước công nghiệp phát triển trên thế giới, Hồ Chí Minh đã chứng kiến cả những

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.153

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr. 446.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.11, tr. 357.

mặt tích cực, tiến bộ lẫn những hậu quả tiêu cực do cuộc cách mạng này đưa lại. Tiên liệu trước và cũng là để ngăn chặn những hậu quả có thể xảy ra, Người đòi hỏi những tri thức khoa học, kỹ thuật đem phổ biến và ứng dụng vào cuộc sống phải *thiết thực, chính xác*. Nếu chỉ phổ biến rồi bỏ mặc quần chúng, không quan tâm theo dõi họ có thực hiện được hay không, kết quả thực hiện tốt hay xấu... “như vậy là thiếu tinh thần trách nhiệm”. Tư tưởng này của Người có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, thấm đượm tinh thần của chủ nghĩa nhân văn: tất cả vì lợi ích chung, vì cuộc sống ngày càng hạnh phúc và tốt đẹp hơn của con người. Ngày nay, trong điều kiện kinh tế thị trường và sự tác động của quy luật lợi nhuận, nhiều khi xảy ra tình trạng lạm dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật do việc quản lý còn lỏng lẻo, do sự thiếu ý thức đến vô lương tâm của một số cá nhân có những toan tính vụ lợi, ích kỷ, con người đang phải đối mặt với những hậu quả nghiêm trọng, như tình trạng ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, ngộ độc thực phẩm, bệnh tật..., chúng ta lại càng cảm nhận rõ hơn *chiều sâu* của những giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này.

Cả cuộc đời, suốt từ thuở thiếu thời cho đến khi đã trở thành vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh vẫn luôn giữ một nếp sống giản dị, thanh bạch, gần gũi và gắn bó với thiên nhiên. Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Người còn căn dặn Đảng và Nhà nước chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình nhằm tránh sự lãng phí thời gian và tiền bạc của nhân dân. Trong *Di chúc* để lại, đối với “việc riêng”, Hồ Chí Minh chỉ có một nguyện vọng rất đơn sơ, bình dị; muốn “...thì hài tôi được *đốt đi*... Tôi mong rằng cách “hoả táng” dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất. *Tro xương* thì

tìm một quả đồi mà chôn... Trên mộ, nên xây 1 cái nhà giản đơn, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch *trồng cây* trên đồi. Ai đến thăm thì trồng một cây làm kỷ niệm. Trồng cây nào phải tốt cây ấy. Lâu ngày cây nhiều thành rừng, sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”(12). Ngay cả trong việc mà Người gọi là “riêng” ấy, Hồ Chí Minh cũng đặt lợi ích chung lên trên hết và muốn để lại cho đời sau những điều tốt đẹp. Đó thực sự là một tấm lòng nhân ái, một đức hy sinh cao cả. Với những cống hiến quên mình vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, tên tuổi Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng trường tồn mãi trong lòng dân tộc, hơn tất cả mọi “bia đá, tượng đồng”.

Sự bức bách, mang tính chất toàn cầu của vấn đề môi trường sống buộc nhân loại phải có sự thay đổi trong quan niệm về mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; phải có thái độ ứng xử công bằng và hợp lý đối với môi trường. Bảo vệ môi trường sống trở thành đặc trưng cơ bản của thời đại, thành quốc sách của hầu hết các quốc gia. Ngày nay, thế giới đương đại đã và đang hướng đến một chiến lược phát triển mới - *phát triển bền vững*; trong đó, sự đồng tiến hoá giữa con người và tự nhiên là một nguyên tắc chủ đạo, xuyên suốt. Mặc dù hiện vẫn là nước đang phát triển, song Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung đó của thời đại. Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, hơn bao giờ hết, chúng ta càng thấy rõ *tầm vóc* cũng như *ý nghĩa vượt trước thời đại* trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề bảo vệ môi trường sống. □

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr. 499 – 500.